TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨNG LIÊM** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 129/2022/DS-ST
Ngày: 25-10-2022
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Huỳnh Văn Vui**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Huỳnh Văn Hồng**

2. Bà **Trần Thị Thu Hà**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ngọc Linh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm tỉnh Vĩnh Long không tham gia phiên toà.

Ngày 25 tháng 10 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 107/2022/TLST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2022 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 364/2022/QĐXX-ST ngày 29 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Mộng C,** sinh năm 1971 (có mặt)

Địa chỉ: ấp P, xã Q, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bị đơn:

*2.*1. Chị **Huỳnh Thị M** (tên thường gọi: Năm C), sinh năm 1968 (vắng mặt)

2.2. Anh **Trần Thanh P,** sinh năm 1967 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp P, xã Q, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện ngày 19 tháng 4 năm 2022 và những lời khai khác có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mộng C trình bày:***

Trước đây vào năm nào chị không nhớ chị Huỳnh Thị M (tên thường gọi Năm C) và anh Trần Thanh P có vay của chị số tiền 35.000.000đ lãi suất thỏa thuận là 3%/tháng. Sau khi vay thì chị M (tên thường gọi Năm C) và anh P không có đóng lãi nhưng có trả vốn cho chị số tiền 28.300.000đ rồi ngưng luôn đến ngày 02/4/2019 thì chốt lại còn nợ chị số tiền lại 6.700.000đ. Chị đã nhiều lần đến nhà chị M (tên thường gọi Năm C) và anh P yêu cầu thanh toán số tiền trên nhưng chị M (tên thường gọi Năm C) và anh P trốn tránh không chịu trả.

Nay chị yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm giải quyết buộc chị M (tên thường gọi Năm C) và anh P có trách nhiệm trả cho chị số tiền vốn vay là 6.700.000đ, chị không yêu cầu tính lãi.

Ngoài ra chị không còn yêu cầu nào khác.

**** Đối với bị đơn anh Trần Thanh P và chị Huỳnh Thị M:***

Anh Trần Thanh P và chị Huỳnh Thị M có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp Phước Thạnh, xã Quới Thiện, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long và hiện có mặt tại địa phương. Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng anh P, chị M cố tình không hợp tác.

Tài liệu, chứng cứ trong vụ án:

Nguyên đơn đã nộp: giấy thiếu tiền bản photo và bản gốc, đơn xin xác nhận.

Tài liệu chứng cứ của bị đơn cung cấp: Do bị đơn anh Trần Thanh P và chị Huỳnh Thị M vắng nên không cung cấp tài liệu chứng cứ.

Ngoài ra đương sự không còn yêu cầu nào khác giữ nguyên quan điểm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng từ khi thụ lý vụ án đến khi vụ án được đưa ra xét xử anh Trần Thanh P và chị Huỳnh Thị M cố tình vắng mặt không lý do, không hợp tác với Tòa án để giải quyết vụ án, anh P chị M biết rõ chị C kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản với anh chị. Nên quyết định xét xử vắng mặt anh P chị M theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Hợp đồng vay tài sản giữa chị Nguyễn Thị Mộng C với anh Trần Thanh P và chị Huỳnh Thị M ký kết trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận.

Chị C đã thực hiện xong nghĩa vụ giao cho anh P chị M nhận số tiền vốn vay là 35.000.000đ, lãi suất thỏa thuận là 3%/tháng. Sau khi vay thì chị M (tên thường gọi Năm C) và anh P không có đóng lãi nhưng có trả vốn cho chị số tiền 28.300.000đ, đến ngày 02/4/2019 thì chốt lại chị M anh P còn nợ chị số tiền 6.700.000đ. Nay chị C yêu cầu chị Huỳnh Thị M (tên thường gọi Năm C) và anh Trần Thanh P có trách nhiệm trả cho chị số tiền vốn vay là 6.700.000đ, chị không yêu cầu tính lãi.

[3] Theo giấy thiếu tiền ngày 02/4/2019 nội dung "mợ 5 C thiếu lại 6.700.000đ ngày 02 tháng 4 năm 2019". Theo chị C trình bày chữ viết trong giấy thiếu tiền ngày 02/4/2019 là do chị M viết và tên 5 C là tên thường gọi của chị M.

Từ những căn cứ trên mặc dù anh Trần Thanh P và chị Huỳnh Thị M vắng mặt nhưng có căn cứ xác định anh P chị M còn nợ chị Nguyễn Thị Mộng C số tiền vốn vay là 6.700.000đ.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 463, 465, 466 Bộ luật dân sự.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Trần Thanh P và chị Huỳnh Thị M cùng có trách nhiệm nộp 335.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, 465, 466, 357, 468 Bộ luật dân sự; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 3, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

* **Tuyên xử**: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Mộng C.

[1] Buộc anh Trần Thanh P và chị Huỳnh Thị M phải trả cho chị Nguyễn Thị Mộng C số tiền vốn vay là 6.700.000đ (Sáu triệu bảy trăm nghìn đồng).

[2] Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Trần Thanh P và chị Huỳnh Thị M cùng có trách nhiệm nộp 335.000đ (Ba trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

Chị Nguyễn Thị Mộng C không phải nộp tiền án phí. Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Mộng C số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số N^{0} 0008269 ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu bên phải thi hành án không tự nguyện thi hành xong các khoản tiền thì hàng tháng còn phải chịu thêm phần lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ sau ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử lại phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Huỳnh Văn Vui

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Văn Vui